TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/HNGĐ - ST Ngày 26 - 8 - 2025 *"V/v xác định cha cho con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đường Ngọc Đại

2. Bà Doãn Thị Vệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ (cơ sở 1: Số 6, đường Bạch Đằng, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2025/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1994; Địa chỉ: TDP C B, xã X L, tỉnh Phú Thọ (trước đây là TDP C B, thị trấn T L, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc).

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký HKTT: phường Đ S, tỉnh Thanh Hoá (trước đây là xã Đ T, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hoá).

Nơi tạm trú: TDP M L, xã X L, tỉnh Phú Thọ (trước đây là TDP M L, thị trấn T L, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân M, sinh năm 1996; Địa chỉ: phường Đ S, tỉnh Thanh Hoá (trước đây là xã Đ T, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hoá.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 13, K1, trại giam A2, xã D L, huyện D K, tỉnh Khánh Hoà (nay là xã D K, tỉnh Khánh Hoà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Huy T trình bày: Anh có quan hệ nam nữ với chị Trần Thị L là người cùng xã từ năm 2018 nhưng không chung sống với nhau mà chị L vẫn ở tại nhà mẹ đẻ. Sau đó, chị L mang thai và ngày 18/02/2020, chị L sinh cháu Nguyễn Tiến Đ (tên dự kiến) tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18 tháng 02 năm 2020. Trong giấy chứng sinh có ghi họ và tên mẹ: Trần Thị L, họ và tên cha: Nguyễn Huy T. Khi anh đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đ, UBND thị trấn T L, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu phải có đăng ký kết hôn giữa anh và chị L mới làm được thủ tục đăng ký khai sinh. Anh có trao đổi với chị L về việc hai bên đi đăng ký kết hôn, khi đó anh mới biết chị L đang có chồng là anh Lê Xuân M, địa chỉ: xã Đ T, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hoá (nay là phường Đ S, tỉnh Thanh Hoá) vẫn chưa làm thủ tục ly hôn. Kể từ khi chị L sinh cháu Đ đến nay, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Hiện nay, anh cũng chưa từng đăng ký kết hôn với ai.

Do vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết để xác định anh là cha của con do chị Trần Thị L sinh ra ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số số 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Bị đơn chị Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 15/7/2025 chị L trình bày:

Năm 2016, chị kết hôn với anh Lê Xuân M, sinh năm 1996, địa chỉ: xã Đ T, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hoá nay là phường Đ S, tỉnh Thanh Hoá, hiện đang chấp hành án tại đội 13, K1, trại giam A2, xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, liên tục xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tìm được tiếng nói chung, do vậy, chị bỏ về nhà mẹ đẻ tại tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian sống ly thân, chị có quan hệ nam nữ với anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1994, địa chỉ: TDP C B, thị trấn T L, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là TDP C B, xã X L, tỉnh Phú Thọ). Ngày 18/02/2020, chị sinh cháu Nguyễn Tiến Đ (tên dự kiến) tại bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo giấy chứng sinh số 89 ngày 18/02/2020 đã ghi họ và tên mẹ: Trần Thị L, họ và tên cha: Nguyễn Huy T. Khi anh T đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đ thì UBND thị trấn Thanh Lãng từ chối làm thủ tục khai sinh với lý do chị đang có chồng là anh Lê Xuân M. Từ khi sinh cháu Đ đến nay, anh T và ông bà nội vẫn liên tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Hiện tại, chị và anh M vẫn có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị không đề nghị gì về hôn nhân giữa chị và anh M. Nay anh T có đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con đối với cháu Đ, quan điểm của chị là đề nghị Toà án giải quyết theo đơn của anh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2025 anh M trình bày: Anh và chị

Trần Thị L kết hôn khoảng năm 2017 và có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, anh đi chấp hành án phạt tù từ tháng 6 năm 2020 do Toà án tỉnh Khánh Hoá xét xử về tội Giết người với mức hình phạt 12 năm. Quá trình đi chấp hành án, chị L không đến thăm anh. Bản thân anh không biết chị L hiện đang cư trú ở đâu và có tình cảm với ai hay không. Hiện nay, anh và chị L vẫn là vợ chồng hợp pháp. Anh đã được xem kết quả AND ngày 16/7/2025 xác định quan hệ cha con giữa anh Nguyễn Huy T và cháu Nguyễn Tiến Đ (tên dự kiến) là con do chị L sinh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng sinh số 89 ngày 18/02/2020 thì anh không có ý kiến gì vì anh không liên quan. Anh không có đề nghị gì về hôn nhân giữa anh và chị L. Nay anh Nguyễn Huy T có đơn yêu cầu xác định cha cho con đối với cháu Nguyễn Tiến Đ thì anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận đề nghị của anh Nguyễn Huy T xác định anh Nguyễn Huy T là cha đẻ của con do chị Trần Thị L sinh ra ngày 18/02/2020 theo Giấy chứng sinh số 89 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18/02/2020.

Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Huy T tự nguyện chịu nộp nên không xem xét.

Về án phí: Anh T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Huy T có đơn khởi kiện yêu cầu xác định anh là cha đẻ của con do chị Trần Thị L sinh ra ngày 18/02/2020 theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18/02/2020. Chị L có nơi cư trú tại TDP M L, thị trấn Thanh Lãng, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là TDP M L, xã X L, tỉnh Phú Thọ). Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Toà án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về xác định quan hệ pháp luật: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ xác định đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc một trong những "tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

[2.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân M đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh M

[3] Về xác định cha cho con: Các đương sự trình bày chị Trần Thị L và anh Lê Xuân M có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2017 tại UBND xã Đ T, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hoá (nay là phường Đ S, tỉnh Thanh Hoá) và hiện vẫn chưa giải quyết thủ tục ly hôn nên chị L và anh M là vợ chồng hợp pháp. Đến ngày 18/02/2020, chị L sinh 01 cháu trai tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì con do chị L sinh ra ngày 18/02/2020 theo Giấy chứng sinh 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18/02/2020 là con chung của chị L và anh M. Tuy nhiên chị L và anh M đã sống ly thân từ cuối năm 2017. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 16/7/2025 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Anh Nguyễn Huy T có quan hệ huyết thống Cha - Con với con do chị L sinh ra ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18/02/2020. Nay anh T yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của con do chị L sinh ra ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18/02/2020 và chị L nhất trí. Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định ADN anh Nguyễn Huy T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Huy T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Huy T.

1. Xác định anh Nguyễn Huy T là cha đẻ của con do chị Trần Thị L sinh ra ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18/02/2020.

2. Anh Nguyễn Huy T là cha đẻ của con do chị L sinh ra ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 09 do Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên cấp ngày 18/02/2020 có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Huy T chịu toàn bộ chi phí giám định ADN số tiền là 5.000.000 (Năm triệu đồng) đồng. Anh T đã nộp đủ.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Huy T được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả lại cho anh T 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002961 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Phòng thi hành án số 8 – Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Phú Thọ;
- Thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Ý Tưởng